CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÁI HƯNG
BAN CHỈ ĐẠO TẾT ĐINH MÙI 2027

Số: 27/BC-BCĐ-THC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 11 năm 2026

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH & ĐỐI SOÁT DỮ LIỆU QUẢN TRỊ QUÀ TẾT

(V/v đối soát chênh lệch 37 chỉ tiêu và 1,71 Tỷ VNĐ giữa Kế hoạch Đề xuất và Danh bạ Người nhận thực tế)

Kính gửi: Ban Tổng Giám đốc & Bộ phận Quản trị Dữ liệu Năm trước

Căn cứ đối chiếu: File Google Spreadsheet *"Dashboard"* (Bản gốc nội bộ: `Dashboard.xlsx`, Sheet `Phòng banĐơn vị`, Sheet `Nhóm QH` và Sheet `DS chi tiết`).

Mục đích: Làm rõ căn cứ hình thành con số 1.898 người (10,38 Tỷ VNĐ) ban đầu so với 1.861 người (8,67 Tỷ VNĐ) thực tế có danh tính để phục vụ phê duyệt và quyết toán.

I. BẢNG TỔNG HỢP ĐỐI SOÁT 3 TẦNG SỐ LIỆU HỆ THỐNG

Chỉ Số Quản Trị	Tầng 1: Đề Xuất 20 Đơn Vị (Sheet *Phòng banĐơn vị*)	Tầng 2: Kế Hoạch 16 Nhóm (Sheet *Nhóm QH*)	Tầng 3: Thực Tế Danh Bạ (Sheet *DS chi tiết* & CSDL)	Chênh Lệch Đối Soát (Thực tế - Đề xuất)
Trần HĐQT Phê Duyệt	**8.000.000.000 đ**	–	–	–
Tổng Ngân Sách Dự Trù	**10.384.835.244 đ**	9.715.545.892 đ	**8.671.805.356 đ**	**-1.713.029.888 đ**
Tổng Số Người Nhận (Đối tác)	**1.898 chỉ tiêu**	1.881 chỉ tiêu	**1.861 người**	**-37 người**
Tiền mặt phong bao (VNĐ)	8.626.800.000 đ	8.528.800.000 đ	7.727.964.389 đ	-898.835.611 đ
Quà Loại 1 (Set Vang Ý + Bánh)	270 suất	267 suất	260 suất	-10 suất
Quà Loại 2 (Bánh mứt kẹo)	238 suất	237 suất	227 suất	-11 suất
Chè Loại 1 (Hảo Đạt - kg)	178 kg	178 kg	173 kg	-5 kg
Chè Loại 2 (Đặc sản Tân Cương - gói)	195 gói	192 gói	190 gói	-5 gói

Ghi chú nguyên lý: *Hệ thống Command Center vận hành theo nguyên tắc Bottom-Up Audit: kiểm đếm chính xác từng người nhận có danh tính cụ thể trong danh bạ (1.861 người) để phục vụ xuất kho và phát tiền, không giải ngân dựa trên số lượng chỉ tiêu ước tính ban đầu (1.898 người).*

II. CHI TIẾT ĐỐI SOÁT 20 ĐƠN VỊ: GIẢI MÃ NGUỒN GỐC 37 CHỈ TIÊU & 1,71 TỶ VNĐ

Số chênh lệch **-37 chỉ tiêu** là kết quả bù trừ giữa **11 đơn vị đăng ký dự trù chưa nộp đủ (-85 chỉ tiêu)** và **4 đơn vị phát sinh nộp thêm thực tế (+48 chỉ tiêu)**:

STT	Mã	Tên Đơn Vị / Phòng Ban	Đăng Ký Ban Đầu	Đã Nạp Thực Tế	Lệch Chỉ Tiêu	Chi Phí Đăng Ký (VNĐ)	Chi Phí Thực Tế (VNĐ)	Chênh Lệch Ngân Sách
1	TQIS	Gang thép Tuyên Quang (*)	176	159	-17	1.030.628.648	109.725.043	-920.903.605 đ
2	NG	Danh sách Ngoại giao (BLĐ)	241	224	-17	2.814.700.594	2.711.284.082	-103.416.512 đ
3	DAg	Đảng & các Tổ chức đoàn thể	27	19	-8	65.877.730	25.000.000	-40.877.730 đ
4	HH	Họ hàng, bạn bè Lãnh đạo	57	50	-7	283.212.919	267.467.310	-15.745.609 đ
5	DA	Ban Quản lý các Dự án	70	64	-6	127.721.680	100.896.284	-26.825.396 đ
6	ECO	CTCP đầu tư Ecovalley	43	37	-6	116.000.000	106.000.000	-10.000.000 đ
7	TCKT	Phòng Tài chính Kế toán	165	161	-4	2.178.950.981	2.167.268.441	-11.682.540 đ
8	HY	Công ty TNHH TM Thái Hưng	161	157	-4	306.071.695	300.778.623	-5.293.072 đ
9	XNK	Phòng Xuất nhập khẩu	111	109	-2	359.915.519	352.232.979	-7.682.540 đ
10	BCH	Công ty CP B.C.H	6	4	-2	43.453.276	32.302.184	-11.151.092 đ
11	DHM	Khoáng sản Dương Hiếu	77	76	-1	190.920.787	179.250.246	-11.670.541 đ
TỔNG NHÓM 11 ĐƠN VỊ CHƯA NẠP ĐỦ:			**1.134**	**1.049**	**-85**	**7.467.453.519**	**6.371.189.201**	**-1.096.264.318 đ**
12	HCNS	Phòng Hành chính Nhân sự	192	220	+28	1.345.721.889	773.840.638	-571.881.251 đ
13	QTNB	Phòng Quản trị Nội bộ (gồm PC)	24	31	+7	66.796.612	80.796.612	+14.000.000 đ
14	QN	Chi nhánh Quảng Ninh	69	70	+1	82.594.117	87.594.117	+5.000.000 đ
15	CDP	Cao Dương Phát	9	10	+1	18.900.000	24.000.000	+5.100.000 đ
16	PKD	Phòng Kinh doanh	275	275	0	719.144.319	719.144.319	0 đ

STT	Mã	Tên Đơn Vị / Phòng Ban	Đăng Ký Ban Đầu	Đã Nạp Thực Tế	Lệch Chỉ Tiêu	Chi Phí Đăng Ký (VNĐ)	Chi Phí Thực Tế (VNĐ)	Chênh Lệch Ngân Sách
17	**CBQL**	Cán bộ quản lý toàn hệ thống	49	**49**	**0**	131.444.442	131.444.442	0 đ
18	**LOG**	Logistics Thái Hưng	70	**70**	**0**	337.612.481	337.612.481	0 đ
19	**CB**	Thương mại Cao Bắc	25	**25**	**0**	41.060.473	41.060.473	0 đ
20	**HCM**	Văn phòng đại diện HCM	51	**51**	**0**	124.107.081	124.107.081	0 đ
TỔNG CỘNG 20 ĐƠN VỊ:			**1.898**	**1.861**	**-37**	**10.384.835.244**	**8.671.805.356**	**-1.713.029.888 đ**

*(*) **Ghi chú đơn vị TQIS:** Bao gồm khối nhà máy Tuyên Quang và các chi nhánh liên quan (Hà Nội, PHS, EDU). Khoản chênh lệch -920 Tr tại TQIS do đơn vị ban đầu đăng ký định mức tiền mặt 1,007 Tỷ VNĐ nhưng danh bạ nạp thực tế chuyển sang phân bổ các gói hiện vật gọn hơn.*

III. KẾT LUẬN & KIẾN NGHỊ ĐỐI SOÁT

1. **Khẳng định tính chính xác của dữ liệu:** Danh bạ 1.861 người nhận với tổng giá trị 8,67 Tỷ VNĐ là số liệu thực tế duy nhất có đầy đủ hồ sơ kiểm soát hợp lệ (Họ tên, Đơn vị, Chức vụ, Quà/Tiền).
2. **Về 37 chỉ tiêu và 1,71 Tỷ VNĐ chênh lệch:** Đây là khoản dư trù hạn mức của các phòng ban khi đăng ký kế hoạch ban đầu nhưng chưa nộp danh sách đích danh. Cần tiếp tục khóa trần kiểm soát, không cấp phát tiền mặt hoặc quà cho các chỉ tiêu chưa có hồ sơ.

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO	PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, đóng dấu)*
Tổ Thư Ký & Dữ Liệu	**Kế Toán Trưởng**	**Tổng Giám Đốc**